TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Bùi Thị Kim Dung

***- T ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – T ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Qúy Tỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2022;

Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-HS ngày 13/01/2023; Thông báo mở lại phiên tòa số: 39/TB-TA ngày 13/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đóng, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Xuân H, sinh năm 1952 và bà Ngân Thị H, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Có 01 tiền án tội cố ý gây Tơng tích bị TAND huyện Ea Súp xử phạt 03 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1984. (Vắng mặt có lý do)
Nơi ĐHKTT: Thôn 09, xã Ea Rốk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Ông Cầm Bá Đ, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Nơi ĐHKTT: Thôn 09, xã Ea Rốk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

- Cháu Phạm Văn Hải A, sinh năm 2009. (Vắng mặt)

Nơi ĐHKTT: Thôn 09, xã Ea Rốk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày /7/2022 Lò Văn T đi từ tỉnh Đắk Nông về nhà ông Điều để chơi, T thấy nhà mở cửa không có ai ở nhà, T đi vào nghỉ ngơi rồi mua đồ về ăn uống một mình. Khoảng 13 giờ cùng ngày ông Đ về thì thấy T đang ăn nhậu một mình ở đây, ông Đ mệt nên đi ngủ, khoảng 16 giờ T rời khỏi nhà ông Đ đi bộ ra hướng ngã ba Quảng Đại. Khi đi đến trước nhà ông Phạm Văn Đ thôn 09 xã E, huyện Ea Súp T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhã hiệu HONDA, loại xe Wave RSX biển kiểm soát 47P1-142.42 để ở sân, không có ai trông coi, trên xe có cắm chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T đi đến gần chỗ dựng xe rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Ia Rvê, huyện Ea Súp. Lúc này cháu Phạm Văn H là con của ông Đ nhìn thấy nên chạy ra phía sau báo cho ông Đ biết, ông Đ chạy ra thì vẫn kịp nhìn thấy T điều khiển xe bỏ chạy. Ông Đ tri hô và đến cơ quan Công an xã E trình báo, Công an xã E truy đuổi theo hướng T bỏ chạy, khi đi đến đoạn đường thôn 13 xã I thì bị Công an xã E phối hợp với Công an xã I bắt giữ cùng tang vật.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhã hiệu HONDA, loại xe Wave RSX biển kiểm soát 47P1-142.42, màu sơn vàng đen, số máy: JA31E0417772, số khung: 3112EY233204l.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS, ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp thể hiện: 01 chiếc xe mô tô nhã hiệu HONDA, loại xe Wave RSX biển kiểm soát 47P1-142.42 cái trị giá 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 14/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐTTH bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn Điệp 01 chiếc xe mô tô nhã hiệu HONDA, loại xe Wave RSX biển kiểm soát 47P1-142.42.

Về vấn đề dân sự: Người bị hại ông Điệp không yêu cầu bồi Tòng gì thêm.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp Ông Phạm Văn Điệp tại Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐTTH.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có ý kiến gì tuy nhiên mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi và đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo đã tự nguyện sữa chữa khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế, từ những phân tích trên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp: Vẫn giữ nguyên quan điểm bởi lẽ bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, thể hiện tính chất coi Tòng pháp luật vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm để có tác dụng răng đe đối với bị cáo.

Ngoài ra không có ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người bị hại, tài sản đã nhận lại và không yêu cầu gì về mặt dân sự, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Đ 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt đối với người bị hại.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào 16 giờ 00 phút, ngày 07/7/2022 sau khi uống rượu ở nhà ông Đ xong khi đi bộ qua nhà ông Đ thấy xe máy của ông Đ không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhã hiệu HONDA, loại xe Wave RSX biển kiểm soát 47P1-142.42 trị tài sản là 7.000.000đ.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy không những đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn gián tiếp gây mất trật tự trị an, an toàn trong khu vực, khi thực hiện trộm cắp bị

cáo là người đã thành niên hoàn toàn bình Tờng về thể lực, trí lực nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi và đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo đã tự nguyện sữa chữa khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nhận định nêu trên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có đủ tác dụng răn đe phòng ngừa chung cũng như giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp.

Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho ông Phạm Văn Điệp là chủ sở hữu hợp pháp tại Quyết định xử lý vật chứng số 18 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn T **01 (Một) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt tạm giam ngày 13 tháng 02 năm 2023.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại tài sản cho người bị hại ông Phạm Văn Điệp tại Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-ĐTTH ngày 14/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nôi nhận*:**
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện Ea Súp;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã Ia Lốp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thông